

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/ 2020/ HS - ST

Ngày: 23 – 4 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Thế

Ông Vũ Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Diệu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/ 2020/ TLST - HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/ 2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Văn C, sinh ngày 21 tháng 4 năm 1997, tại: Phổ Yên - Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm G4, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Ngô Văn H và bà Hoàng Thị Th; bị cáo có vợ là Dương Thị H – sinh năm 1999, có 01 con sinh năm 2019. Tiền án: có 01 tiền án: bản án số 107/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt C 12 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2019 đến nay, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970; địa chỉ: tổ dân phố N, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 35 phút ngày 23/12/2019, Công an phường Cải Đan, thành phố Sông Công làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố Nguyên Bẩy, phường Cải Đan, thành phố Sông Công phát hiện Ngô Văn C đang điều khiển xe mô tô nhãn

hiệu Honda Wave BKS 36N6-6164 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Khi tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, C đã tự giác lấy từ ống tay áo bên trái giao nộp một túi nilong bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng. Công an phường Cải Đan đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định, ngoài ra còn thu giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng và 01 xe mô tô Honda Dream BKS 36N6-6164 (*bút lục 19 - 21*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Ngô Văn C khai: Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy, khoảng 13 giờ ngày 23/12/2019, C một mình điều khiển xe mô tô BKS 36N6-6164 từ phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên đến gặp người phụ nữ tên là Hà nhà ở Khu dân cư trong phía bên trái đường Quốc lộ 3, đoạn cách ngã ba Luyên Kim khoảng 200 mét theo hướng Hà Nội đi Thái Nguyên, để mua ma túy sử dụng. Tại đây, C đưa cho Hà 400.000 đồng và nói tiền "nước" và "ngô" ý là mua 400.000 đồng tiền ma túy "đá" và "ngựa", Hà nhận tiền và đưa cho C 01 túi nilong bên trong có chứa ma túy tổng hợp dạng đá và 01 viên nén màu hồng. C cho số ma túy trên vào túi trên tay áo bên trái đang mặc của mình và điều khiển xe mô tô về đến khu vực phường Cải Đan, thành phố Sông Công thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên. Người chứng kiến là bà Nguyễn Thị P khai được chứng kiến sự việc bắt quả tang đối với bị cáo C đúng theo như nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo lời khai của C, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, có người phụ nữ tên là Trần Thị Thu Hà, địa chỉ ở tại Khu dân cư thuộc địa phận tổ dân phố Sau, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công. Tiến hành lấy lời khai, chị Hà khai không quen biết ai là Ngô Văn C và chị Hà từ trước đến nay chị Hà chưa từng bán ma túy cho ai (*bút lục 53 - 54*). Tiến hành đối chất giữa Ngô Văn C và chị Trần Thị Thu Hà, chị Hà xác định không quen, chưa từng gặp và bán ma túy cho C như C đã khai (*bút lục 77 - 78*).

Tại bản kết luận giám định số 85/KL-KTHS ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: viên nén màu hồng và các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của C gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,626 gam (*bút lục 26*).

Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra trả lại cho Ngô Văn C. 01 bì niêm phong kí hiệu C2 bên trong có chứa 0,413 gam Methamphetamin được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu C2 đã được chuyển, bảo quản theo quy định về quản lý vật chứng.

Chiếc mô tô BKS 36N6- 6164 thu giữ của C, kết quả giám định xác định có nhãn hiệu FAYOUR, số loại Dream, hàng số: VTT1P50FMG-Z005403 đóng trên thân máy xe là số nguyên thủy, không có số khung. Quá trình điều tra gia đình bị cáo C giao nộp 01 đăng ký xe BKS 36N6 - 6149, tên chủ xe là Bùi Văn Ất. Lấy lời khai của ông Ất, ông Ất xác định xe mô tô nhãn hiệu FAYOUR Dream BKS 36N6 – 6149 ông mua từ năm 2008, quá trình sử dụng do xe bị gãy khung nên đã thay thế bằng khung khác, khoảng 10 năm sau do không còn nhu cầu sử dụng xe, nên

ông Át đã bán cho một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ với giá 500.000 đồng, do xe giá trị thấp nên không viết giấy tờ mua bán (*bút lục 51*). Theo nội dung Phiếu tra cứu xe máy vật chứng ngày 02/01/2020 của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên thể hiện xe mô tô BKS 36N6- 6164, số máy: VTT1P50FMG-Z005403 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do chiếc xe mô tô này đến nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 24 /CT-VKSSC ngày 03/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Ngô Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo C về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo C từ 24 đến 30 tháng tù; về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo C còn lại sau giám định; về án phí: buộc bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo C không có ý kiến tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo cải tạo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 35 phút ngày 23/12/2019, tại khu vực tổ dân phố Nguyên Bấy, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, Ngô Văn C đang tàng trữ trái phép 0,626 gam chất ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm

và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy...thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo C sinh ra, lớn lên tại địa phương, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 6/12, sau đó ở nhà làm ruộng cùng gia đình. Bị cáo hiện không có tiền sự; có 01 tiền án, năm 2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt 12 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, nên cần phải xét xử bằng án phạt tù nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian theo đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xét xử bị cáo mức án phạt tù phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo C mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, nên xét không cần thiết áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Theo lời khai của bị cáo C, số ma túy bị Công an thu giữ bị cáo mua của người phụ nữ tên là Hà. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, lấy lời khai của chị Trần Thị Thu Hà có địa chỉ ở Khu dân cư thuộc tổ dân phố Sau, phường Lương Sơn và cho đối chất giữa chị Hà và bị cáo C. Chị Hà xác định không quen biết bị cáo C và từ trước đến nay cũng chưa từng bán ma túy cho ai, nên không có đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Hà. Về nguồn gốc ma túy đã thu giữ của C, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định.

[3] Về vật chứng của vụ án: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo C.

Số ma túy thu giữ của bị cáo C còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô BKS 36N6- 6164 thu giữ của bị cáo C, do chưa xác định được chủ sở hữu, Công an thành phố Sông Công tiếp tục giữ lại để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo C bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Ngô Văn C được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Các Điều 106, 136, 299, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí, Lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn C **24** (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2019.

* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Ngô Văn C.

3. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Ngô Văn C 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong kí hiệu C2 chứa 0,413 gam chất ma túy (loại Methamphetamin) còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu C2 (*vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/4/2020 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công*).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Ngô Văn C. Báo cho bị cáo C biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo; NLQ;
- UBND xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên;
(kèm TB Kq XX);
- THA h.sự, d.sự ;
- Lưu:

Dương Văn Phong